

Bản án số: 47/2022/DS-PT
Ngày 09 - 3 - 2022
“V/v Tranh chấp thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán:

Bà **Võ Bích Hải**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Vũ** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 09 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 216/2021/QĐPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Thị N1** (vắng mặt)

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

2. **Nguyễn Chánh P** (vắng mặt)

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

3. **Nguyễn Thị Ngọc P2** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

4. **Nguyễn Chánh P3** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

5. **Nguyễn Chánh P4** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

6. **Nguyễn Thị B**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hứa Ngọc N2** (có mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

7. **Trần Thị T1; Nguyễn Thành T2; Nguyễn Thị Kim T3; Nguyễn Trường T4** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

8. **Nguyễn Thanh T5; Võ Chí C; Võ Nguyên Ngọc T6; Võ Nguyên Ngọc N3** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

9. **Nguyễn Tuyết T7; Trần Thanh L; Trần Thanh T8; Trần Thanh H; Trần Ngọc Đan T9** (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, quận R, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Cha mẹ các đương sự là ông Nguyễn Văn M (mất năm 1994) và bà Huỳnh Thị T10 (mất năm 2012), khi mất không để lại di chúc.

Lúc sinh thời, ông M và bà T10 có 05 người con ruột, không có con riêng hoặc con nuôi. Cụ thể như sau: Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4), Nguyễn Thị B; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị S.

Phần di sản của ông M và bà T10 được các đương sự xác định như sau:

- Phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03142 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/01/2003, do bà Huỳnh Thị T10 đứng tên.

- Phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01939 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/7/2001, do bà Huỳnh Thị T10 đứng tên.

Các phần đất nêu trên đang được bị đơn - ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng.

- Phần đất tọa lạc tại khu Cồn A, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ. Phần đất này đã được thu hồi và thông báo bồi thường 2.730.952.744 đồng (do phần đất có tranh chấp nên phần tiền bồi thường này hiện đang do Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Cần Thơ giữ).

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được chia thừa kế theo quy định pháp luật và xin được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Bị đơn yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 27/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của các nguyên đơn. Các di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:

a. Đối với di sản là phần đất tọa lạc tại Cồn A: các đương sự được nhận kỷ phần thừa kế (phần tiền bồi thường về đất) cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4): được hưởng 328.493.088 đồng.

- Nguyễn Thị B: được hưởng 328.493.088 đồng.

- Nguyễn Thị N: được hưởng 328.493.088 đồng.

- Nguyễn Thị S: được hưởng 328.493.088 đồng.

- Nguyễn Văn T: được hưởng 328.493.088 đồng

(Ngoài ra, các khoản tiền bồi thường khác theo thông báo 1195/TB.HĐBT ngày 25/11/2016 như tiền bồi thường về vật kiến trúc, hoa màu, tiền hỗ trợ... các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét).

Do khoản tiền bồi thường về đất nêu trên được Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Cần Thơ giữ nên các đương sự tự liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Cần Thơ để nhận phần tiền bồi thường theo kỷ phần thừa kế được chia.

b. Đối với di sản là các phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03142 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/01/2003 và giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số 01939 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/7/2001, do bà Huỳnh Thị T10 đứng tên.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn T được hưởng toàn bộ phần tài sản nêu trên. Đồng thời, bị đơn phải hoàn trả lại giá trị kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế được hưởng. Cụ thể, bị đơn hoàn trả cho:

- Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4): 1.247.910.000đồng.

- Nguyễn Thị Ba: 1.247.910.000 đồng.

- Nguyễn Thị N: 1.247.910.000 đồng.

- Nguyễn Thị S: 1.247.910.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với các yêu cầu khởi kiện khác theo đơn khởi kiện do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 26 tháng 4 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm yêu cầu bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Qua xem xét lời trình bày của bị đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được chia thừa kế theo quy định pháp luật và xin được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị. Nguyên đơn cho rằng, phần đất tranh chấp do bị đơn quản lý, đã cho các con của bị đơn cất nhà trên đất và các đương sự cũng không hợp tác để đo đạc hiện trạng thực tế nên không thể chia di sản thừa kế bằng hiện vật, do vậy các đương

sự chỉ yêu cầu giao hiện vật là đất cho bị đơn tiếp tục sử dụng và yêu cầu bị đơn hoàn lại giá trị cho từng thừa kế tương ứng với kỹ phần được nhận. Đồng thời thống nhất với giá thị trường của Hội đồng định giá ngày 18/8/2018: Đất cây lâu năm có giá là 1.500.000 đồng/m², đất thổ cư là 3.000.000 đồng/m². Kỹ phần của từng thừa kế đối với di sản là các phần đất theo giấy CNQSDĐ số 03142 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/01/2003 có giá trị là 811.650.000 đồng và phần đất theo giấy CNQSDĐ số 01939 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/7/2001, có giá trị là 5.427.900.000 đồng. Tổng cộng hai phần đất trên có giá trị 6.239.550.000 đồng/5 người = 1.247.910.000 đồng/người.

Đối với phần đất tọa lạc tại khu Cồn A, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ đã được thu hồi và thông báo bồi thường 2.780.952.744 đồng. Nguyên đơn thống nhất chỉ yêu cầu chia phần bồi thường về giá trị đất là 1.642.465.440 đồng, không yêu cầu đối với tiền bồi thường hoa màu, vật kiến trúc. Đối với phần tiền bồi thường hỗ trợ thì các đương sự thống nhất để lại cho bị đơn hưởng do bị đơn có công quản lý và chịu ảnh hưởng trực tiếp khi nhà nước thu hồi đất. Như vậy, mỗi kỹ phần được nhận 1.642.465.440 đồng/5 người = 328.493.088 đồng/người.

Do ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị T10 mất không để lại di chúc nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 609, 611, 612, 649, 650 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của các nguyên đơn. Vì vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cái Răng tuyên là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bị đơn và căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; của luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế do cha, mẹ của các đương sự chết để lại. Do đó, cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án với quan hệ pháp luật “Tranh chấp di sản thừa kế” là phù hợp.

[2] Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án do cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Văn M (mất năm

1994) và bà Huỳnh Thị T10 (mất năm 2012) sinh thời chung sống có 05 con chung gồm có Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4), Nguyễn Thị B; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị S. Ông M và bà T10 chết có để lại di sản bao gồm phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01939 do UBND Thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/7/2001 có tổng diện tích là 3.618,60m² tọa lạc tại khu vực 1, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ và phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03142 do UBND Thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/01/2003. Phần đất này có 02 thửa đất, thửa 57 (đất thổ cư) có diện tích 200m² và thửa 87 là đất cây lâu năm có diện tích 141,10m² tọa lạc tại khu vực 1, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, còn có phần đất tọa lạc tại khu Cồn A, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ đã được thu hồi và thông báo bồi thường số tiền 2.730.952.744 đồng (do phần đất có tranh chấp nên phần tiền bồi thường này hiện đang do Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Cần Thơ giữ). Do Ông M và bà T10 chết không để lại di chúc nên cấp sơ thẩm căn cứ Điều 650 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chia di sản thừa kế theo pháp luật là đúng quy định.

[3] Thấy rằng cả hai phần đất tọa lạc tại tọa lạc tại khu vực 1, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ đều do bị đơn quản lý sử dụng nên các nguyên đơn yêu cầu nhận bằng hiện vật và cấp sơ thẩm đã căn cứ vào biên bản định giá ngày 18/8/2018 đã thể hiện giá đất cây lâu năm là 1.500.000 đồng/m² và đất thổ cư là 3.000.000 đồng/m² để tính giá trị đất của từng thửa đất là phù hợp và có lợi cho phía bị đơn. Như vậy, tổng hợp giá trị của cả hai phần đất nêu trên là 6.239.550.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm ba mươi chín ngàn năm trăm năm mươi ngàn đồng) và cấp sơ thẩm chia đều cho 5 kỹ phần thừa kế thì mỗi phần thừa kế được hưởng với số tiền tương ứng là 1.247.910.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng). Riêng đối với phần đất tọa lạc tại khu Cồn A, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ đã được thu hồi và thông báo bồi thường số tiền 2.730.952.744 đồng. Tại phiên tòa, các nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm thống nhất, chỉ yêu cầu chia phần bồi thường về giá trị đất là 1.642.465.440 đồng, đối với tiền bồi thường hoa màu, vật kiến trúc đây là công sức quản lý tôn tạo của bị đơn nên giao cho bị đơn được hưởng. Như vậy, mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng với số tiền tương ứng là 328.493.088 đồng (Ba trăm hai mươi tám

triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám đồng) như nhận định của cấp sơ thẩm là có cơ sở.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, do tại phiên tòa các nguyên đơn và ông Nghiêm thống nhất giao số tiền bồi thường hoa màu, vật kiến trúc cho bị đơn được hưởng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa bản án sơ thẩm về vấn đề này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 609, 611, 612, 649, 650 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của các nguyên đơn. Các di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:

1. Đối với di sản là phần đất tọa lạc tại Cồn A: các đương sự được nhận kỹ phần thừa kế cụ thể như sau:

Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4): được hưởng 328.493.088 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám đồng).

Nguyễn Thị B: được hưởng 328.493.088 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám đồng).

Nguyễn Thị N: được hưởng 328.493.088 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám đồng).

Nguyễn Thị S: được hưởng 328.493.088 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn không trăm tám mươi tám đồng).

Nguyễn Văn T: được hưởng 1.416.980.392 đồng (Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu chín trăm tám mươi ngàn ba trăm chín mươi hai đồng).

Do khoản tiền bồi thường về đất nêu trên được Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Cần Thơ giữ nên các đương sự tự liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ để nhận phần tiền bồi thường theo kỷ phần thừa kế được chia.

2. Đối với di sản là các phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03142 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/01/2003 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01939 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/7/2001, do bà Huỳnh Thị T10 đứng tên. Bị đơn ông Nguyễn Văn T được hưởng toàn bộ phần tài sản nêu trên.

Bị đơn được quyền liên hệ tại cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất theo quy định.

Bị đơn phải hoàn trả lại giá trị kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế được hưởng. Cụ thể, bị đơn hoàn trả cho:

Nguyễn Văn C (mất, có vợ và các con là Trần Thị N1; Nguyễn Chánh P; Nguyễn Thị Ngọc P2; Nguyễn Chánh P3; Nguyễn Chánh P4): 1.247.910.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Nguyễn Thị B: 1.247.910.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Nguyễn Thị N: 1.247.910.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Nguyễn Thị S: 1.247.910.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng).

- Về chi phí thẩm định, định giá: Các nguyên đơn tự nguyện chịu 5.100.000 đồng, các đương sự đã nộp xong.

- Về án phí: Các đương sự được miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S được nhận lại 3.818.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009066 ngày 14/3/2017 và bà Nguyễn Thị N được nhận lại 3.818.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009067 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Cái Răng;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Tuyết Mai